

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 09/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Châu Ngọc Tứ.

+ Bà Nguyễn Thị Kim Cúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Tư Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Hoàng Ngọc C**, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1997 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Ngọc Đ và bà Phan Thị T;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1993; vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lưu Thị Diễm L, sinh năm 1994; có mặt.

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ nên Hoàng Ngọc C nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô để đem đi cầm lấy tiền. Khoảng tháng 11 năm 2020, C vào mạng Facebook tìm hiểu và liên hệ với một người (không rõ lai lịch) đặt

làm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92N1-416-04 mang tên Hoàng Ngọc C với giá 1.500.000đ. Vài ngày sau C nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 92N1-416.04, tên chủ xe Hoàng Ngọc Chiến, nhãn hiệu HONDA, số loại SH, màu sơn đỏ đen, số khung 5137GZ229161, số máy JF51E0852345, số giấy chứng nhận 005307 do Công an huyện Núi Thành cấp ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92N1-416.04 (xe do Lưu Thị Diễm L đứng tên chủ xe) mang theo giấy Chứng minh nhân dân và Giấy đăng ký xe giả đã nhận được đến tiệm cầm đồ Khánh L của ông Trần Quốc V gặp Trần Ngọc Đ là nhân viên của tiệm, cầm giấy đăng ký xe với số tiền 15.000.000đ. lãi suất và cách thức trả tiền do hai bên thỏa thuận. Để đảm bảo việc thu hồi nợ, C đã ký hợp đồng mua bán xe mô tô biển kiểm soát 92N1-416.04 với giá 15.000.000đ. C nhận 15.000.000đ và để lại tiệm cầm đồ 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92N1-416.04 mang tên Hoàng Ngọc C rồi điều khiển xe mô tô về nhà.

Từ khi cầm đến ngày 15 tháng 6 năm 2021 C không trả tiền lãi và tiền gốc cho V và V cũng không liên lạc được với C nên V kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký xe thì phát hiện có dấu hiệu làm giả nên trình báo Công an huyện Núi Thành và giao nộp giấy tờ liên quan.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã trưng cầu giám định và tại Bản kết luận giám định số 96/PC069 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: hình dấu tròn, màu đỏ có nội dung “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM” “CÔNG AN HUYỆN NÚI THÀNH” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải là con dấu có hình tròn, màu đỏ mang nội dung “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NAM” “CÔNG AN HUYỆN NÚI THÀNH” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M đóng ra.

Tại Công văn số 1245/CAH ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Công an huyện Núi Thành xác định từ năm 2017 cho đến nay, tại Công an huyện Núi Thành không có bất cứ người nào tên Huỳnh Văn Tấn, mang cấp hàm Thượng tá, giữ chức vụ Phó Trưởng Công an huyện Núi Thành.

Quá trình điều tra, Hoàng Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Bản Cáo trạng số 81/CT-VKS-NT ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam quyết định truy tố Hoàng Ngọc C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự và tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Hoàng Ngọc C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 điều 174; điểm d khoản 2 điều 341; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Hoàng Ngọc C từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 24 đến 30 tháng tù tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 30 đến 39 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân cho Hoàng Ngọc C. Lưu lại hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92N1-416.04, tên chủ xe Hoàng Ngọc C, nhãn hiệu HONDA, số loại SH, màu sơn đỏ đen, số khung 5137GZ229161, số máy JF51E0852345, số giấy chứng nhận 005307 do Công an huyện Núi Thành cấp ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí HSST: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội danh mục án phí lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Ngọc C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận giám định...và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: vào tháng 11 năm 2020, Hoàng Ngọc đã lên mạng xã hội Facebook mua một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 92N1-416.04, tên chủ xe Hoàng Ngọc C, nhãn hiệu HONDA, số loại SH, màu sơn đỏ đen, số khung 5137GZ229161, số máy JF51E0852345, số giấy chứng nhận 005307 do Công an huyện Núi Thành cấp ngày 10 tháng 7 năm 2018. Sau khi mua giấy chứng nhận đăng ký xe này C đã mang đến tiệm cầm đồ Khánh L cầm với số tiền 15.000.000đ rồi tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Hoàng Ngọc C dùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả để chiếm đoạt số tiền 15.000.000đ của bị hại đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điều 174 Bộ luật hình sự và Hành vi cung cấp thông tin tên tuổi, địa chỉ, biển kiểm soát, số khung, số máy, màu sơn, nhãn hiệu xe để cho người khác làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe và bị cáo đã sử dụng giấy chứng nhận giả này để thực hiện hành vi tội phạm của bị cáo đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự .

[3] Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay việc làm giả con dấu, giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật đang có chiều hướng ngày càng gia tăng. Bị cáo C có đủ năng lực hành vi để nhận biết điều đó nhưng do muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ sức lao động nên đã thực hiện hành vi gian dối, Làm giả và sử dụng tài liệu giả để đem đi cầm cố chiếm đoạt tài sản. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, hành vi đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Ngoài ra còn xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo để nhắc nhở, giáo dục và đề phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đã bồi thường, khắc phục hậu quả gây ra, đã được bị hại bãi nại. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 4 điều 341 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì hiện nay bị cáo không có thu nhập ổn định và bị xử phạt tù nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[7] Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân cho Hoàng Ngọc C. Lưu lại hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92N1-416.04, tên chủ xe Hoàng Ngọc C, nhãn hiệu HONDA, số loại SH, màu sơn đỏ đen, số khung 5137GZ229161, số máy JF51E0852345, số giấy chứng nhận 005307 do Công an huyện Núi Thành cấp ngày 10 tháng 7 năm 2018.

[8] Đối tượng làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 92N1-416.04 cho Hoàng Ngọc C chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với bà Lưu Thị Diễm L không biết việc bị cáo mua giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả để chiếm đoạt tài sản của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[10] Về án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 điều 174; điểm d khoản 2 điều 341; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Ngọc C 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Ngọc C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 20 tháng 10 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân cho Hoàng Ngọc C. Lưu lại hồ sơ vụ án 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92N1-416.04, tên chủ xe Hoàng Ngọc C, nhãn hiệu HONDA, số loại SH, màu sơn đỏ đen, số khung 5137GZ229161, số máy JF51E0852345, số giấy chứng nhận 005307 do Công an huyện Núi Thành cấp ngày 10 tháng 7 năm 2018.

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Khoản 1 mục 1 danh mục án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Ngọc C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Quốc